

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1228/2018/HNST ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Tăng Văn C – sinh năm 1978

Và bà Lê Phương N – sinh năm 1974

Cùng địa chỉ : 126 B, phường P, quận T, Tp.HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung : Hai bên đương sự xác nhận có 01 người con chung tên Tăng Tiến L – sinh 31/12/1998. Do con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N xác nhận không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N phải nộp nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012307 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền số 01/1998 ngày 14/08/1998 của Ủy ban nhân dân phường 05, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung : Hai bên đương sự xác nhận có 01 người con chung tên Tăng Tiến L – sinh 31/12/1998. Do con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012307 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tăng Văn C và bà Lê Phương N đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền